UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, BẢO TRÌ CẦU TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN TỈNH LẠNG SƠN, GIAI ĐOẠN 2024-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2197 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, địa hình chủ yếu là đồi và núi phức tạp. Trong những năm qua thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và hơn 15 năm triển khai các Đề án phát triển giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, với phương châm *"Nhà nước và Nhân dân cùng làm"*, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn của tỉnh đã có những bước phát triển nhanh chóng, đời sống người dân khu vực nông thôn không ngừng được cải thiện;

Tuy nhiên do nguồn ngân sách của tỉnh còn khó khăn, khả năng huy động và sự đóng góp của người dân còn hạn chế nên hạ tầng giao thông khu vực nông thôn chưa được đầu tư hoàn chỉnh; các hạng mục nền mặt đường, cầu cống và hệ thống an toàn giao thông được đầu tư, cải tạo không đồng bộ, nhiều tuyến đường đã được đầu tư, nền đường đã được sửa chữa, cải tạo, mở rộng, mặt đường đã được cứng hoá bền vững, nhưng nhiều công trình cầu vẫn là cầu cũ, là cống thoát nước tạm thời, là các ngầm tràn thường bị ngập nước khi mưa lũ; đặc biệt một số vị trí chưa được xây dựng Cầu;

Mặt khác nhiều cầu GTNT đã được đầu tư nhưng với quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật thấp, hệ thống cầu và công trình thoát nước chưa hoàn chỉnh, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của người dân, đặc biệt khi mưa, bão, thường xảy ra lũ ống, nước dâng cao, đường bị ngập úng không đi lại được, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông;

Công tác quản lý khai thác, bảo trì trong những năm gần đây đã được quan tâm, tuy nhiên còn nhiều hạn chế bất cập rất cần sự quan tâm của chính quyền các cấp, sự vào cuộc của các tổ chức chính trị và người dân, để hệ thống cầu GTNT từng bước được hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội khu vực nông thôn, đặc biệt là địa bàn vùng sâu, vùng xa vùng biên giới của tỉnh; việc phân cấp quản lý hệ thống cầu trên đường giao thông nông thôn giữa Sở Giao thông vận tải đến cấp huyện, xã và thôn, bản còn nhiều bất cập, chồng chéo; chưa xây dựng được quy trình quản lý, bảo trì một cách hợp lý; nguồn vốn cho công tác sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cầu yếu, cầu hẹp và xây dựng cầu mới

chưa thực sự được quan tâm, chưa có cơ chế đầu tư làm hạn chế cho các phương tiện tham gia giao thông và vận tải hàng hoá; nguồn ngân sách cho công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên còn thấp, dẫn đến nhiều công trình bị xuống cấp nhanh chóng, nhất là đối với các công trình ngầm tràn, cầu dầm, dàn thép, dầm thép liên hợp…;

Để xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của công tác xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024-2030 góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì việc xây dựng Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024-2030 là hết sức cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 12/2014/TTBGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Gao thông vận tải hướng dẫn hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành triển khai, thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025;

Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1509/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 7 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt chiến lược phát triển giao thông nông thôn Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành "Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

PHẦN II
THỰC TRẠNG HỆ THỐNG CẦU GTNT, CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH, KHAI THÁC BẢO TRÌ HỆ THỐNG CẦU GTNT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. THỰC TRẠNG VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH, KHAI THÁC BẢO TRÌ HỆ THỐNG CẦU GTNT

1. Thực trạng các công trình cầu, ngầm có tổng chiều dài từ 6m trở lên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Qua điều tra khảo sát tổng số vị trí, công trình cầu, ngầm tràn, cống lớn là: 823 vị trí, công trình. Trong đó:

+ Cầu gỗ, tre: 65 cầu/727,2 md.

+ Cầu bê tông cốt thép + xây đá: 395 cầu/ 5.521,15md.

+ Cầu thép, dàn thép: 6 cầu/ 88md.

+ Cầu thép liên hợp: 29 cầu/504,4 md.

+ Cầu treo: 10 cầu/666,4 md.

+ Ngầm tràn, cống lớn: 318 công trình/3.803,44 md.

- Trong tổng số 823 cầu, ngầm (có chiều dài nhịp trên 6m), qua đánh giá hiện trạng và tham khảo người dân địa phương thì:

+ Số công trình còn bền vững, chỉ cần bảo dưỡng thường xuyên là 452 công trình/ 6.681,69 md.

+ Số cầu hư hỏng cần phải sửa chữa, nâng cấp, cải tạo là 111 công trình/1.525,6 md.

+ Số cầu hỏng, cầu yếu, cầu hẹp cần phải xây dựng mới là 260 công trình/2.903,3 md.

- Trên toàn tỉnh trong giai đoạn 2024-2030 có khoảng 110 cây cầu cần được đầu tư xây mới. Trong đó có 19 cầu tạm, 36 cầu xuống cấp và 55 vị trí chưa có cầu.

2. Thực trạng công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với hệ thống cầu trên địa bàn tỉnh

2.1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Từ giai đoạn 2015 trở về trước công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì chưa có quy định cụ thể. Đến năm 2015 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 về "Quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn" đã có các quy định rõ ràng tuy nhiên chưa được bố trí nguồn vốn để thực hiện. Đến năm 2021, Hội Đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2021/HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 đã được bố trí vốn để triển khai thực hiện, đồng thời Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 thì UBND xã, phường, thị trấn quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường trục thôn, đường ngõ xóm, nội đồng;

- Sở Giao thông vận tải thực hiện quản lý nhà nước về quản lý vận hành, khai thác cầu, đường, tổ chức giao thông trên địa bàn toàn tỉnh; ngoài ra còn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện quản lý vận hành, khai thác cầu, đường, tổ chức giao thông theo phân cấp quản lý;

- UBND cấp huyện ngoài việc quản lý vận hành, khai thác cầu, đường, tổ chức giao thông trên đường giao thông nông thôn địa bàn mình quản lý, còn có trách nhiệm chỉ đạo các xã thực hiện trách nhiệm của mình trong việc quản lý, vận hành khai thác cầu đường và tổ chức giao thông phạm vi đã được phân cấp.

2.2. Thực trạng công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì cầu GTNT.

- UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì cầu giao thông trên đường trục xã, đường liên xã, đường trục thôn, đường ngõ xóm và đường nội đồng; kiểm tra, đôn đốc chủ quản lý sử dụng công trình trong việc thực hiện trách nhiệm trong việc quản lý, vận hành khai thác cầu, đường và tổ chức giao thông trên đường giao thông nông thôn theo phân cấp. Tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện về tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu, đường và tổ chức giao thông trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn. Báo cáo, kiến nghị với UBND cấp huyện giải pháp xử lý đối với cầu và

đường giao thông nông thôn trên địa bàn bị hư hỏng, xuống cấp không đảm bảo an toàn. Phát hiện, ngăn chặn các tổ chức, cá nhân phá hoại công trình cầu, đường giao thông nông thôn, các công trình giao thông khác, xâm phạm hành lang an toàn đường bộ và các hành vi bị nghiêm cấm khác;

- Theo phân cấp, UBND cấp xã đã bố trí cán bộ theo dõi cầu, đường trong phạm vi mình được quản lý, tuy nhiên hầu hết cán bộ xã làm việc kiêm nhiệm và chưa được đào tạo chuyên môn về quản lý cầu đường bộ. Mặt khác các công trình cầu, ngầm BTCT được bảo trì khá dễ dàng nhưng các công trình là cầu treo, cầu thép, dàn thép do chưa có quy trình bảo trì và chưa được quan tâm duy tu bảo dưỡng nên thường bị tróc sơn, han gỉ, long ốc vít, gỉ cáp neo, thanh giằng…

- Việc tổ chức tuần kiểm ở cấp xã còn hình thức, xử lý vi phạm và sự cố cầu đường chưa kịp thời; công tác nghiệm thu bảo dưỡng thường xuyên còn sơ sài; hầu hết ở cấp xã chưa cập nhật kịp thời các sự cố, biến động về cầu GTNT ở cấp mình quản lý để báo cáo cấp thẩm quyền xử lý, giải quyết;

- Trước năm 2021 kinh phí cho công tác bảo trì cầu GTNT là 0,5 triệu/md/năm và từ năm 2021 đến nay kinh phí này được UBND tỉnh tăng lên đạt 1 triệu/md/năm. Tuy nhiên định mức này hiện nay vẫn còn thấp chỉ đủ cho công tác phát cây, dọn dẹp lòng cầu, sơn lan can, biển báo; không đủ kinh phí để thực hiện các công việc còn lại như thay thế cọc tiêu, biển báo, sửa lan can, bộ hành bị gãy hỏng, vá mặt cầu, nạo vét lòng cầu, chống ăn mòn cầu treo, cầu thép…

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Tiếp tục khẳng định chủ trương phát triển cầu GTNT trên địa bàn tỉnh với phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm" là một chủ trương đúng đắn, đã thực sự đi vào cuộc sống của người dân, đặc biệt khu vực nông thôn;

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ưu tiên tập trung vốn đầu tư cho phát triển GTNT. Các công trình sau khi hoàn thành được bàn giao đưa vào sử dụng có hiệu quả;

- Trong những năm qua, nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được ngành giao thông vận tải thực hiện qua từng năm. Việc thực hiện quản lý, bảo trì hệ thống cầu, đường giao thông trên địa bàn tỉnh đã và đang từng bước được nâng cao, chất lượng đã được duy trì tốt hơn so với giai đoạn 2015-2020, cơ bản đáp ứng được được nhu cầu đi lại, phát triển sản xuất, giao lưu buôn bán của Nhân dân trên địa bàn tỉnh;

- Được sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam (nay là Cục Đường bộ Việt Nam) trong các chương trình xây dựng " Nhịp cầu yêu thương", Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP); với các nguồn vốn đầu tư này thì Lạng sơn là một trong số các tỉnh được ưu tiên đầu tư lớn nhất; từ năm 2016 đến

nay toàn tỉnh đã xây dựng hoàn thành 77 cầu (trong đó có 08 cầu treo và 69 cầu cứng), với nguồn vốn đầu tư là 224.670 tỷ đồng (trong đó cầu treo là 49.890 tỷ và cầu cứng là 174.780 tỷ); đã tạo nên một bước đột phá, trong hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống cầu GTNT, cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh. Trong những năm qua một số doanh nghiệp đã đồng hành cùng tham gia ủng hộ xây dựng cầu GTNT tại các huyện như Công ty cổ phần Hữu Nghị Xuân Cương tài trợ kinh phí 600 triệu đồng để xây dựng cầu dân sinh (trung bình xây dựng được 02 cầu), đến nay đã thực hiện được 02 Cầu (tại huyện Bình Gia, Bắc Sơn) với tổng kinh phí tài trợ là 600 triệu đồng. Trường THCS và Tiểu học Ngôi sao Hà nội tài trợ 1,5 tỷ đồng, các doanh nghiệp đóng góp 350 triệu đồng còn lại nguồn vốn của nhà nước và sự đóng góp của Nhân dân để xây dựng công trình Cầu Ngôi Sao Hà Nội tại địa phận thôn Nà Cạn xã Bắc Hùng và thôn Nà Lẹng xã Bắc Việt, với tổng vốn đầu tư 2.931.000 triệu đồng được thiết kế Cầu tràn bằng bê tông cốt thép mỗi nhịp 5m, trọng tải thiết kế 13 tấn, cầu rộng 4m, dài 80,3m. Đường dẫn cầu thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B miền núi, chiều dài đường dẫn hai bên cầu là 341m, rộng 4m, độ dày 16cm…, cây cầu hoàn thành và đưa vào sử dụng sẽ tạo điều kiện cho trên 500 hộ dân với hơn 2000 nhân khẩu của 02 thôn Nà Lẹng và Nà Cạn, đặc biệt là các thầy cô giáo cùng các em học sinh đi lại thuận lợi và an toàn;

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình 135 phong trào làm cầu, đường GTNT với phương châm *"Nhà nước và Nhân dân cùng làm"* đã đi vào cuộc sống, qua đó làm thay đổi diện mạo hệ thống cầu, đường GTNT tạo điều kiện đi lại thuận tiện phát triển kinh tế, xã hội cho Nhân dân trong khu vực nông thôn;

- Trong giai đoạn 2016 đến nay, kinh phí duy tu các cầu được UBND tỉnh quan tâm, nâng mức chi sửa chữa hệ thống cầu trên đường giao thông nông thôn từ 0,5 triệu đồng/mét/năm lên 01 triệu đồng /mét/năm, giúp công tác sửa chữa cầu được đảm bảo, tránh phát sinh hư hỏng lớn;

- Sở Giao thông vận tải đã phổ biến những quy định về công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn tới cấp huyện, xã trong các chương trình tập huấn kiến thức, nghiệp vụ về quản lý, bảo dưỡng, khai thác công trình hạ tầng giao thông đường bộ; qua đó, góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm quản lý, khai thác hiệu quả các công trình giao thông trên địa bàn;

- UBND cấp xã đã tăng cường thực hiện công tác quản lý, bảo trì hệ thống cầu đường; chỉ đạo các đơn vị và người dân địa phương sở tại thực hiện tốt hơn công tác bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời khắc phục tình trạng ngập úng, khơi thông dòng chảy cho các công trình thoát nước trước, trong và sau mùa mưa bão đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt;

- Nhiều thôn, bản đã xây dựng được hương ước, quy ước quản lý, bảo vệ công trình giao thông như: quản lý xe quá tải trọng, quản lý hành lang cầu đường, công tác vệ sinh, sơn lan can, cọc tiêu, cắm biển cảnh báo, bố trí người trực gác, hướng dẫn giao thông … đã tạo nên nét văn hoá mới cho người dân về công tác quản lý, bảo đảm an toàn giao thông.

2. Những khó khăn, hạn chế

a) Khó khăn, hạn chế

- Hệ thống đường miền núi quanh co, gấp khúc, qua nhiều địa hình hiểm trở, đèo núi cao, vực sâu, nhiều vị trí vượt địa hình phức tạp, khó khăn phải xây dựng cầu nên suất đầu tư xây dựng là rất lớn, công tác bảo trì cũng gặp nhiều khó khăn;

- Về quy mô, kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh có xuất phát điểm thấp; một số tuyến đường, công trình cầu trước đây được đầu tư với khổ hẹp, chưa phù hợp tải trọng khai thác nên dẫn đến công trình sớm bị xuống cấp, gây khó khăn lớn cho công tác bảo trì. Nguồn vốn bố trí cho xây dựng mới và quản lý bảo trì các công trình cầu GTNT còn hạn chế;

- Công tác xã hội hoá làm cầu GTNT thực hiện chưa đồng đều giữa các địa phương một số nơi vẫn còn tư tưởng thụ động, phụ thuộc vào ngân sách tỉnh, chưa chủ động tiến hành lồng ghép được các nguồn vốn để tăng hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng các công trình;

- Việc xây dựng cải tạo, nâng cấp công trình cầu đòi hỏi phải có chuyên môn, kỹ thuật cao, kinh phí đầu tư lớn, chưa có chính sách thu hút nguồn vốn để triển khai thực hiện bởi vậy người dân không dễ dàng tự bỏ công sức của mình ra để xây dựng cầu, ngầm được mà cần có sự hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn, của nhà nước.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

+ Đặc điểm địa hình Lạng Sơn chủ yếu là đồi núi bị chia cắt bởi nhiều sông suối, hệ thống giao thông trải dài đi qua nhiều nơi dân cư thưa thớt làm kinh phí xây dựng và bảo trì cầu, đường GTNT tăng cao;

+ Nguồn kinh phí dành cho việc đầu tư xây dựng mới và quản lý bảo trì cầu GTNT còn phụ thuộc quá lớn vào ngân sách nhà nước dẫn đến tình trạng trông chờ ỷ lại ở một số địa phương;

+ Đời sống người dân ở một số địa phương ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn dẫn đến việc huy động nguồn vốn đóng góp xã hội hoá để thực hiện còn rất hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Hàng năm, các ngành, các địa phương chưa chủ động phối hợp đề xuất lồng ghép các nguồn vốn, đề án để thực hiện đầu tư xây dựng cầu trên đường GTNT;

+ Công tác quy hoạch phát triển cầu trên đường GTNT trên địa bàn một số huyện, xã chưa được chú trọng, chất lượng chưa cao, các huyện chưa chủ động lập kế hoạch xây dựng hệ thống cầu trên đường GTNT hàng năm dẫn đến còn lúng túng bị động;

+ Trình độ chuyên môn của Ban quản lý dự án của một số cấp huyện, xã

còn nhiều hạn chế dẫn đến lúng túng trong thực hiện tham mưu, kêu gọi, huy động các nguồn lực để tổ chức đầu tư xây dựng.

PHẦN III
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển GTNT phải phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nhằm tạo sự gắn kết, liên hoàn thông suốt từ mạng lưới giao thông quốc gia với đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường thôn bản; tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển GTNT đi trước một bước tạo tiền đề, động lực phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn miền núi, góp phần xoá đói, giảm nghèo cho các xã nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, củng cố an ninh - quốc phòng của địa phương và khu vực, làm giảm bớt sự chênh lệch, cách biệt mức độ phát triển giữa nông thôn và thành thị;

2. Nhân dân tự hiến đất để triển khai xây dựng cầu và đường dẫn, không sử dụng ngân sách Nhà nước hỗ trợ để bồi thường giải phóng mặt bằng; chỉ thực hiện đầu tư xây dựng cầu tại các khu vực người dân đã tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng. Các huyện có trách nhiệm rà soát quy hoạch, kế hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch có liên quan để thực hiện đảm bảo đúng quy định.

3. Việc quản lý, bảo trì cầu hàng năm nhằm đảm bảo duy trì tuổi thọ công trình, bảo đảm giao thông an toàn và thông suốt, an toàn cho người và tài sản, an toàn công trình.

II. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, kết hợp xây dựng mới đồng bộ hệ thống cầu GTNT của tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, thu hẹp khoảng cách, đảm bảo lưu thông hàng hóa, góp phần giảm nghèo, công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, nâng cao đời sống của đồng bào vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa;

- Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng mới đồng bộ hệ thống cầu giao thông nông thôn của tỉnh theo phương thức *"Nhà nước và Nhân dân cùng làm"* tạo thành phong trào sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường công tác quản lý, bảo trì Cầu giao thông nông thôn nhằm góp phần giảm thiểu mức độ hao mòn, hư hỏng và nâng cao tuổi thọ giá trị sử dụng của Cầu.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Trong giai đoạn 2024 - 2030 trên toàn tỉnh đầu tư xây dựng khoảng 110 cây cầu *(Biểu tổng hợp chi tiết số 01 kèm theo).* Trong đó:

+ Trong hai năm (2024, 2025) mỗi năm xây dựng thí điểm 10 cầu trên địa bàn các huyện sau đó tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án để có cơ sở triển khai giai đoạn tiếp theo *(Biểu tổng hợp chi tiết số 02 kèm theo).*

+ Giai đoạn từ năm 2026 - 2030: sau khi tổng kết giai đoạn 2024 - 2025, tiếp tục rà soát để cân đối kinh phí đầu tư xây dựng với các Cầu còn lại trên đường GTNT theo Đề án *(Biểu tổng hợp chi tiết số 03 kèm theo).*

- 100% các cầu GTNT đã được xây dựng kiên cố được quản lý, bảo trì theo quy định.

III. NGUYÊN TẮC VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

1. Nguyên tắc

1.1. Chủ thể đầu tư xây dựng Cầu trên đường GTNT do UBND cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

1.2. Bảo đảm đầu tư xây dựng công trình cầu GTNT theo quy hoạch, thiết kế, bảo vệ cảnh quan, môi trường; phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, đặc điểm văn hóa của địa phương; bảo đảm ổn định cuộc sống của Nhân dân, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.3. Tiêu chí đầu tư:

- Đối với cầu thuộc phạm vi trên đường GTNT, có ít nhất 100 người/hoặc ít nhất 25 hộ hai bên cầu có nhu cầu đi lại sinh hoạt hàng ngày. Các hạng mục khác như đường dẫn hai bên đầu cầu, rãnh thoát nước không tính hỗ trợ đầu tư trong Đề án này;

- Chỉ thực hiện đầu tư xây dựng công trình khi đã huy động được nguồn vốn xã hội hoá được tối thiểu 40% kinh phí đầu tư.

1.4. Chủ thể quản lý cầu sau khi đầu tư: công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với hệ thống cầu được thực hiện theo đúng quy định. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm xác định cấp quản lý và bảo trì phù hợp với quy mô, cấp công trình để thực hiện theo quy định.

2. Cơ cấu nguồn vốn

- Phát triển cầu trên đường GTNT chủ yếu với phương châm *"Nhà nước và Nhân dân cùng làm";* phần cầu chính bằng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư từ ngân sách tỉnh tối đa **30%**; ngân sách huyện, xã **30%** trở lên, phần còn lại huy động từ nguồn xã hội hoá **40%**. Nhân dân tự đóng nguyện đóng góp kinh phí thực hiện thi công nền, mặt đường hai bên đầu cầu mỗi bên 10m tính từ đuôi mố ra;

- UBND cấp huyện cử cán bộ kỹ thuật của cơ quan chuyên môn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát;

- Cấp xã thực hiện giám sát cộng đồng.

3 . Quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật

Thực hiện phương án xây dựng Cầu với các thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Tải trọng thiết kế: 0,65HL93.

- Khổ cầu từ 3,0m trở lên, lan can hai bên rộng 0,25m x 2 = 0,5m.

- Chiều dài cầu: lựa chọn định hình chung là L = 6m đến 36m.

- Mố cầu có cấu tạo bằng bê tông, bê tông cốt thép, đá xây. Việc xử lý nền móng công trình sẽ căn cứ vào kết quả khảo sát địa chất, thủy văn… và tính toán cụ thể đối với từng vị trí cầu để đưa ra phương án xử lý phù hợp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng.

- Dầm cầu bằng bê tông cốt thép, dầm liên hợp, dầm thép.

- Đường dẫn 2 đầu cầu có chiều dài 10m tính từ đuôi mố ra mỗi bên và có quy mô thiết kế theo tiêu chuẩn đường GTNT cấp A ($B_{nền}$= 5,0m, $B_{mặt}$= 3,5m), mặt đường bằng BTXM M250, dày 20cm; trên lớp móng cấp phối đá dăm (hoặc sỏi suối), dày 12cm.

4. Phạm vi công việc và phương thức thực hiện

4.1. Phạm vi công việc

- Phần cầu chính: Nhân dân tự nguyện hiến đất, tự nguyện đóng góp kinh phí, giải phóng mặt bằng. Lựa chọn đơn vị thi công có năng lực đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để thực hiện;

- Phần đường dẫn đầu cầu (đắp sau mố và móng, mặt đường) tính từ mố cầu trở ra mỗi bên 10m do Nhân dân tự thực hiện;

- Phần nền, mặt đường tiếp theo được thực hiện theo Đề án phát triển giao thông nông thôn (Nhà nước và Nhân dân cùng làm).

4.2. Phương thức thực hiện

- Phần cầu chính: ngân sách tỉnh chuyển về UBND huyện quản lý và triển khai thực hiện theo trình tự thủ tục đầu tư, thanh toán, quyết toán đảm bảo theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định khác của pháp luật liên quan đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Phần nền, mặt đường hai đầu cầu tính từ đuôi mố trở ra mỗi bên 10m do UBND cấp xã chủ trì vận động Nhân dân tự nguyện hiến đất, tự nguyện đóng góp kinh phí, giải phóng mặt bằng và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thi công đảm bảo đúng quy định. UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật trong quá trình thi công.

(Có bản vẽ minh hoạ phạm vi thực hiện các hạng mục công việc kèm theo)

IV. NHU CẦU NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ

1. Nhu cầu vốn đầu tư: khối lượng thực hiện cho cả giai đoạn 2024 - 2030

đầu tư xây dựng 110 cây cầu *(với dự toán xuất đầu tư là 25 triệu đồng/1m² cầu)* tổng kinh phí xây dựng cầu chưa bao gồm kinh phí xây dựng đường dẫn hai bên đầu cầu là **162.618,75** triệu đồng cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2024 - 2025 là 36.750,00 triệu đồng cụ thể: ngân sách tỉnh tối đa là 11.025,00 triệu đồng chiếm 30%; ngân sách huyện, xã 11.025,00 triệu đồng chiếm 30%; Phần còn lại huy động từ nguồn xã hội hoá 14.700,0 triệu đồng. Kinh phí Nhân dân tự nguyện đóng góp và hiến đất thực hiện phần đường dẫn hai bên đầu cầu là: 1.635,00 triệu đồng.

- Giai đoạn 2026 - 2030 là 125.868,75 triệu đồng. Trong đó ngân sách tỉnh tối đa là 37.760,63 triệu đồng chiếm 30%; ngân sách huyện, xã 37.760,63 triệu đồng chiếm 30%. Phần còn lại huy động từ nguồn xã hội hoá 50.347,5 triệu đồng. Kinh phí Nhân dân tự nguyện đóng góp và hiến đất thực hiện phần đường dẫn hai bên đầu cầu là: 6.829,00 triệu đồng

(Có Biểu chi tiết 04, 05, 06 kèm theo)

2. Nguồn vốn: ngân sách tỉnh; ngân sách huyện, xã và nguồn huy động xã hội hoá.

3. Kinh phí bảo trì: kinh phí quản lý, bảo trì cầu GTNT thực hiện theo nguồn phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương hàng năm và nguồn vốn hợp pháp khác. Cụ thể:

- Giai đoạn 2024 - 2025: thực hiện định mức theo Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021;

- Giai đoạn 2026 - 2030: Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến huyện, xã, thôn, tổ dân phố trong xây dựng cầu trên đường GTNT;

- Tăng cường sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; kiểm tra giám sát, đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng cầu trên đường GTNT;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giao thông vận tải, về giải pháp khuyến khích đầu tư xây dựng cầu GTNT theo phương thức *"Nhà nước và Nhân dân cùng làm";* vận động Nhân dân tham gia vào xây dựng đường dẫn hai đầu Cầu; tự nguyện hiến đất, đóng góp vật liệu, ngày công lao động...

2. Giải pháp về vốn

Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách, thực hành tiết kiệm chi thường xuyên để tăng nguồn thu, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng GTNT; tranh thủ tối đa các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu (nông thôn mới,

giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi), vốn và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư cầu giao thông nông thôn; huy động vốn đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức (nhất là các doanh nghiệp khai thác, chế biến, tiêu thụ khoáng sản), cá nhân, các nhà hảo tâm, các Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng hạ tầng giao thông trong khu vực để xây dựng cầu giao thông nông thôn.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền

- Thông qua nhiều hình thức phổ biến, tuyên truyền Đề án đến các tầng lớp Nhân dân, coi trọng tuyên truyền trên báo chí, trên hệ thống loa truyền thanh tại các cuộc họp thôn, tổ dân phố;

- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân nắm, hiểu rõ chủ trương, mục đích, hiệu quả và ý nghĩa của đề án và giải pháp thực hiện; đồng thời hiểu rõ trách nhiệm của bản thân, gia đình trong quá trình tổ chức thực hiện xây dựng cầu trên đường GTNT; từ đó, tạo sự đồng thuận và phong trào sâu rộng xây dựng đường cầu trên đường GTNT trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

4. Bảo đảm nguồn lực tài chính và nhân lực

- Hàng năm UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, cân đối bố trí kinh phí thực hiện Đề án, trình cấp thẩm quyền phê duyệt để thực hiện;

- Về nguồn nhân lực: tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ, năng lực phục vụ quản lý ngành; có chính sách đãi ngộ thoả đáng nhằm giữ và thu hút nhân tài; tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ trình độ tiếp cận những tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật; thực hiện đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có nhằm đáp ứng được nhiệm vụ trong thời gian tới;

5. Về công tác quản lý, khai thác, bảo trì

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra về đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình giao thông; kịp thời xử lý, dứt điểm các vi phạm liên quan đến công trình cầu trên đường bộ;

- Từng bước bố trí các nguồn vốn để bảo trì hệ thống cầu trên đường GTNT. Thành lập các Tổ tự quản, xây dựng các quy định, quy chế cụ thể, tạo lập thói quen quản lý, bảo trì cầu trên đường GTNT;

- Xã hội hóa công tác quản lý, cầu trên đường GTNT: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp... tham gia công tác bảo trì trên địa bàn;

- Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá một cách cụ thể trên toàn bộ hệ thống cầu GTNT qua đó xác định và phân loại rõ từng loại cầu (bê tông cốt thép, dàn thép, thép liên hợp, cầu xây đá, cầu gỗ, tre…), phân định được cầu còn bền vững, cầu qua thời hạn sử dụng, cầu yếu, cầu đã xuống cấp, hư hỏng, cầu hẹp….và những vị trí cần thiết xây dựng cầu mới; đánh giá tình hình phân cấp quản lý đối với hệ thống cầu GTNT ở thời điểm hiện tại, qua đó giúp cơ quan

thẩm quyền có cơ sở điều chỉnh lại phương pháp quản lý, xây dựng kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, bảo trì cũng như xây dựng mới các công trình cầu trên đường GTNT;

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác phát triển và quản lý hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; thông qua hiệu quả Chương trình xây dựng Nông thôn mới và Đề án Phát triển Giao thông nông thôn mang lại, để từ đó tuyên truyền vận động Nhân dân tiếp tục hưởng ứng phong trào hiến đất, góp công, sức của mình với phương châm " *Nhà nước và Nhân dân cùng làm"*; để xây dựng hệ thống các cầu trên đường giao thông nông thôn, đảm bảo tính đồng bộ, bền vững;

Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập về công tác quản lý bảo trì cầu, đường bộ; chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện quản lý bảo trì cầu, đường bộ (cập nhật dữ liệu hàng năm về sự thay đổi của các cầu, kiểm tra đánh giá hiện trạng công trình cầu cũ, đang dần bị xuống cấp, kiểm định công trình cầu yếu, chú trọng đến công tác tuần kiểm, quản lý hành lang bảo vệ cầu....).

6. Đảm bảo an toàn giao thông

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông khi tham gia giao thông;

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn đảm bảo an toàn giao thông và hành lang an toàn đường bộ. Nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch lái xe, quản lý người điều khiển phương tiện vận tải, chất lượng kiểm định và quản lý phương tiện cơ giới khu vực nông thôn;

- Đẩy mạnh việc kiểm tra, xử lý vi phạm xe ô tô chở hàng quá tải, tập trung kiểm tra lưu động, kiểm tra và xử lý ngay nơi xuất phát hoặc gần khu vực kho, bến bãi, mỏ vật liệu, nơi tập kết hàng hóa lên xe ô tô;

- Tổ chức, quản lý các loại hình vận tải hành khách, hàng hoá và phương tiện vận tải phù hợp với điều kiện địa phương vào hoạt động khai thác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao thương hàng hóa, vận chuyển hành khách khu vực nông thôn...

7. Về bảo vệ môi trường

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Nâng cao chất lượng giám sát và quản lý bảo vệ môi trường thực hiện đánh giá những ảnh hưởng của Đề án đến môi trường; giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện các dự án nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường;

- Các công trình giao thông nông thôn và phương tiện vận tải hoạt động khu vực nông thôn phải có tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng phù hợp với các yêu cầu về bảo vệ môi trường, đánh giá và có giải pháp đối với khu vực có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở cao.

PHẦN IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cấp huyện: thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án với thành phần Trưởng ban là đồng chí Chủ tịch UBND; các thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn; cơ quan Thường trực là phòng Kinh tế và Hạ tầng của huyện.

2. Cấp xã: đối với các xã có dự kiến thực hiện xây dựng cầu thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án do Bí thư Đảng ủy xã, (tuỳ theo từng địa phương) làm Trưởng ban, thành viên là đại diện các đoàn thể chính trị và các bộ phận chuyên môn (cơ cấu, số lượng thành viên do xã quyết định). Cấp xã cử 01 cán bộ chuyên môn làm nhiệm vụ chuyên trách theo dõi thực hiện.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP

1. Sở Giao thông vận tải

- Làm cơ quan đầu mối hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, tổng hợp, định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Đề án;

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan đơn vị có chức năng liên quan cân đối bố trí vốn sự nghiệp giao thông thực hiện đề án theo kế hoạch năm đã phê duyệt;

- Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trong thực hiện công tác quản lý chất lượng xây dựng và quản lý, bảo trì công trình cầu GTNT;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các văn bản hướng dẫn cơ chế thực hiện đầu tư để triển khai thực hiện và thực hiện việc hướng dẫn, tập huấn triển khai áp dụng Đề án;

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng và hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý cầu (Bản đồ số) cầu GTNT;

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm; tham mưu xây dựng Thiết kế mẫu định hình và trình tự thủ tục đầu tư; hướng dẫn xây dựng quy trình bảo trì giai đoạn 2026 - 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu phân bổ nguồn lực cho đầu tư phát triển cầu GTNT giai đoạn 2026-2030 để thực hiện đề án.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải và các ngành, đơn vị liên quan lập kế hoạch bố trí nguồn vốn ngân sách hằng năm để đầu tư các dự án xây dựng cầu trên đường GTNT.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn thủ tục liên quan đến đất đai và môi trường; tham mưu tháo gỡ vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng cầu trên đường GTNT theo đề nghị của UBND cấp huyện.

5. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện việc hướng dẫn, tập huấn triển khai áp dụng và kiểm tra, giám sát công tác nghiệm thu, thanh, quyết toán và các công tác khác có liên quan theo quy định.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp với chính quyền, các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện Đề án. Tổ chức giám sát việc thực hiện Đề án.

7. Uỷ ban nhân dân cấp huyện

- UBND các huyện chủ động vận động kêu gọi phần xã hội hoá. Tiếp nhận, quản lý nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng cầu GTNT. Hàng năm và theo giai đoạn bố trí nguồn ngân sách để tổ chức thực hiện Đề án;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án này và chịu trách nhiệm về việc đề xuất kế hoạch xây dựng cầu trên đường GTNT thuộc địa bàn quản lý;

- Trên cơ sở đề xuất của UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định (qua Sở Giao thông vận tải để tổng hợp chung);

- Tham mưu lồng ghép các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững, nông thôn mới, phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi theo danh mục công trình phân bổ hàng năm.

8. Uỷ ban nhân dân xã và thôn

- UBND cấp xã là cơ quan rà soát, đề xuất danh mục thực hiện hằng năm với UBND cấp huyện, trong đó cần ưu tiên công trình thực sự cần thiết, được sự đồng thuận của Nhân dân, đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao... Tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt theo đúng quy định;

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực thực hiện chủ trương xây dựng cầu trên đường GTNT; vận động Nhân dân tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng phạm vi xây dựng cầu, đường dẫn hai đầu cầu và tự nguyện đóng góp kinh phí, ngày công lao động làm đường dẫn hai bên đầu cầu./.